

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày: 14/02/2022

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Lê Văn Lâu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham dự phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 167/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST-DS ngày 17/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* - Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1976.

- Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh H có mặt, anh T, chị Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày:*

Do chỗ quen biết nên vào ngày 16/4/2016 bị đơn anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Đ có vay của anh số tiền 153.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 05/7/2020, lãi suất vay 1%/tháng, có trả lãi được số tiền 18.000.000 đồng. Tiền vốn đến nay đã quá thời hạn nhưng phía anh T và chị Đ vẫn chưa trả. Nay anh yêu cầu anh T, chị Đ trả số tiền vốn vay 153.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Đ không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc anh H khởi kiện.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử là trễ hạn so với quy định nhưng do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp trong thời gian chuẩn bị xét xử nên việc trễ hạn của Tòa án là do nguyên nhân khách quan; Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Khoản 15, Khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Trọng H cho vợ chồng Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Đ vay số tiền 153.000.000 đồng, thời hạn trả tiền trước ngày 05/7/2020, anh T ký tên vào biên nhận, bút lục: 01. Ngoài ra, tại biên bản hòa giải ngày 11/5/2021 và tại phiên tòa anh H xác định vào ngày 16/4/2016, T; Đ vay của anh số tiền 200.000.000 đồng để sửa nhà, thời hạn vay là 02 năm đến tháng 4/2018, thỏa thuận lãi suất là 1%, 03 tháng trả lãi 01 lần, T, Đ trả lãi được số tiền là 18.000.000 đồng. Từ đó về sau không trả vốn và lãi. Đến thời hạn trả nợ vay vào tháng 8/2018, T, Đ trả cho anh H được 47.000.000 đồng. Đến ngày 05/6/2020, T, Đ có làm giấy xác nhận nợ là còn nợ anh H số tiền 153.000.000 đồng và cam kết trả trước ngày 05/7/2020 sẽ trả, anh H đã bỏ biên nhận đầu vay 200.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở để chấp nhận bởi có biên nhận ký tên nhận nợ của anh T xác định nợ anh H 153.000.000 đồng và theo biên bản xác minh của Tòa án thì Trưởng ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè xác định T, Đ là vợ chồng nên đủ cơ sở buộc T, Đ cùng liên đới trả nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng H. Buộc Nguyễn Văn T; Nguyễn Thị Đ liên đới trả cho anh H số tiền vay là 153.000.000 đồng.

+ Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Trọng H kiện anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Đ tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Trọng H kiện anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu trả số tiền đã mượn. Xét thấy, mặc dù phía nguyên đơn khai

cho mượn tiền vì không tính tiền lãi suất, nhưng hợp đồng mượn tài sản khi giao trả phải trả lại tài sản đã mượn. Còn tài sản ở đây các bên giao dịch là tiền, khi giao trả thì trả tài sản cùng loại theo số lượng, chất lượng, nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 463 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Đ là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc anh H khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị Đ.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo lời anh H khai trước năm 2016 anh có cho bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Đ vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất vay 1%/tháng. Sau khi vay anh T, chị Đ có trả lãi được số tiền lãi 18.000.000 đồng và tiền vốn là 43.000.000 đồng. Số còn lại anh T, chị Đ hẹn nhiều lần không trả, nên vào ngày 16/4/2016 anh làm biên nhận số tiền vốn còn thiếu là 153.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 05/7/2020, nhưng đến nay đã quá thời hạn nhưng phía anh T và chị Đ vẫn chưa trả. Nay anh yêu cầu anh T, chị Đ trả số tiền vốn vay còn lại là 153.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đồng thời cung cấp chứng cứ là “Giấy nhận nợ” đề ngày 16/4/2016 theo lời anh H khai do anh T ký tên.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và xét xử việc anh H khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc anh H khởi kiện, xem như bị đơn đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

Xét quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh H với anh T, chị Đ thực tế đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, theo “Giấy nhận nợ” đề ngày 16/4/2016 do anh H cung cấp, thời hạn trả tiền vào ngày 05/7/2020, nhưng đến nay anh T, chị Đ chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H. Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Đ trả cho anh H số tiền 153.000.000 đồng.

Theo nội dung biên nhận tiền đề ngày 16/4/2016, anh T, chị Đ không có phân chia mỗi người số tiền bao nhiêu, nên buộc anh T và chị Đ có trách nhiệm liên đới trả tiền theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, nên anh T, chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470, 357 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng H.

- Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Đ liên đới trả cho anh Nguyễn Trọng H số tiền 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng).

- Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T, chị Đ chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Đ chịu 7.650.000 đồng.

- Hoàn lại cho anh Nguyễn Trọng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.825.000 đồng theo biên lai thu số 0000562 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh T, chị Đ được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN